

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 26/11/2021

V/v: M - C

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Mây

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Xuyên và ông Lương Minh Côn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đào Hồng Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Như Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 149/2021/TLST - HNGĐ, ngày 10/6/2021 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2021/QĐST - HNGĐ, ngày 06/10/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1994 - Có mặt

ĐKNKTT: Xóm 9, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Cư trú tại: Xóm Quang Minh, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Vũ Văn C, sinh năm 1990 - vắng mặt

HKTT tại: Xóm 9, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Phú IV – Bộ Công an.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn, lời khai tại Tòa án chị Nguyễn Thị M trình bày: tôi và chồng là Vũ Văn C kết hôn năm 2016, đăng ký kết hôn tại UBND xã P trên cơ sở tự nguyện và có tổ chức lễ cưới theo phong tục. Quá trình C sống vợ chồng có 01 con chung là Vũ Nguyễn Bảo A, sinh ngày 05/10/2017 hiện con đang ở với tôi. Vợ chồng tôi không có tài sản C, không có nợ C và không có tài sản cho ai vay.

Lý do xin ly hôn: Sau khi kết hôn tôi về làm dâu tại gia đình chồng tại xóm 9 xã P huyện Đ. Tôi làm dâu hoà thuận với mẹ anh C và em chú tên là Vũ Xuân T. Quá trình chung sống anh C không tu chí làm ăn, thời gian sau khi tôi sinh con anh C đi xây ở Thái Nguyên ở Bắc Cạn nhưng không hay gửi tiền về cho tôi nuôi con, tôi thấy có biểu hiện của việc chơi cờ bạc. Đầu năm 2020 tôi được anh chị bên chồng đi xây cùng chồng tôi cảnh báo về việc chồng tôi hay nghỉ làm, sinh hoạt bất bình thường có nhiều biểu hiện của việc sử dụng ma túy. Tôi thấy trong buồng nhà tôi có mảnh giấy bạc đã bị đốt nên tôi hỏi chồng tôi nhận là nghiện ma túy. Tôi yêu cầu anh C cai

nghiện nhưng đến cuối năm 2020 anh C đi xây dưới Thái Nguyên bị công an thành phố Thái Nguyên bắt giữ về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Hiện nay đang tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Thái Nguyên. Nay con tôi cháu đang bị bệnh lao phổi tôi phải nghỉ làm công ty vì bệnh của cháu phải điều trị lâu dài và phải theo dõi cẩn thận.

Tôi xác định không còn tình cảm với anh C và xin được ly hôn. Khi ly hôn tôi có nguyện vọng nuôi con C và không yêu cầu anh C góp phí tổn nuôi con. Chúng tôi không có tài sản C, không có nợ C và không cho ai vay tiền.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ anh Vũ Văn C và được biết hiện anh C đang chấp hành án tại trại giam Phú Sơn IV, anh C đã nhận được thông báo của toà án về việc chị M có đơn xin ly hôn anh C và có biên bản ghi ý kiến trong đó anh C không đồng ý ly hôn với chị M, mong muốn được hoà giải đoàn tụ, vợ chồng có 01 con chung là Vũ Nguyễn Bảo A, sinh ngày 05/10/2017 hiện cháu Bảo A đang ở với chị M, anh C xác định vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và hội đồng xét xử:

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 203 BLTTDS; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử;

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án;

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn không chấp hành không đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua công bố công khai các bên tại phiên tòa tại phiên tòa, nghe ý kiến trình bày của các đương sự, của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án ly hôn mà bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Về sự có mặt của đương sự: đối với bị đơn, anh Vũ Văn C đã được Tòa án triệu tập nhưng do đang chấp hành án phạt tù nên không thể tham gia phiên tòa được, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh C.

[2]. Về nội dung: Chị Nguyễn Thị M kết hôn với anh Vũ Văn C kết hôn năm 2016 có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật trên cơ sở tự nguyện. Do đó xác định quan hệ hôn nhân giữa các đương sự là hợp pháp.

Quá trình C sống chị M xác định thời gian đầu vợ chồng C sống hạnh phúc nhưng sau đó anh C không tu chí làm ăn, thường xuyên chơi lô đề cờ bạc và nghiện ma túy, tình cảm vợ chồng xa cách từ đó không còn quan tâm đến nhau, anh C vi phạm pháp luật về tội danh liên quan đến chất ma túy phải đi chấp hành án phạt tù. Hội đồng xét xử xét thấy giữa chị M và anh C do quan điểm sống không phù hợp, anh C không tự tu dưỡng bản thân để làm một người chồng người cha và một người công dân tốt, phía chị M không còn tình cảm với chồng nên mục đích hôn nhân sẽ không đạt được, đời sống C không thể kéo dài, nên cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị M, cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn C là phù hợp.

Về con C: Quá trình C sống vợ chồng có 01 con C là Vũ Nguyễn Bảo A, sinh ngày 05/10/2017, hiện con C đang ở với chị M. Quá trình giải quyết phía chị M có nguyện vọng được nuôi con, anh C đang chấp hành án phạt tù. Do vậy nên chấp nhận yêu cầu của chị M, giao cháu Bảo A cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị M không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết. Anh C có quyền thăm nom con C.

Về tài sản chung, nợ chung và các khoản cho vay: Hai bên xác định không có nên HĐXX không xem xét giải quyết về phần này.

Về án phí: Chị M phải nộp án phí LHST theo quy định;

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 28, 143, 147, 227, 228 BLTTDS; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị M, cho chị M được ly hôn anh Vũ Văn C.

2. Về con C: Giao cho chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Vũ Nguyễn Bảo A, sinh ngày 05/10/2017 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Anh C có quyền đi lại thăm nom con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử không giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung và các khoản cho vay: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí. Chị M phải nộp 300.000đ án phí LHST vào ngân sách Nhà nước, chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp sang - biên lai số 0013841, ngày 09/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị M, vắng mặt anh C. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với người có mặt và 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án đối với người vắng mặt./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND cấp xã;
- Lưu hồ sơ + VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN HỒNG MÂY

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Mây

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Xuyên và ông Nguyễn Văn Mười

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 410/LHST ngày 20/11/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Biên, sinh năm 1986

Trú tại: Xóm Bán Luông, xã Phú Cường, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Hoàng Đức Hà, sinh năm 1983

Trú tại: Xóm Bán Luông, xã Phú Cường, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU.**

1. Về áp dụng điều luật: Áp dụng các Điều 28, 143, 147, 227, 228 BLTTDS; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Về quan hệ pháp luật phải giải quyết:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Trần Thị Biên, cho chị Biên được ly hôn anh Hoàng Đức Hà.

2. Về con C: Giao cho chị Biên trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con C là Hoàng Hải Nam, sinh ngày 24/4/2008 cho đến khi con C tròn 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Anh Hà có quyền đi lại thăm nom con C mà không ai có quyền cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử không giải quyết.

3. Về tài sản C, nợ C và các khoản cho vay: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Về án phí. Chị Biên phải nộp 300.000đ án phí LHST vào ngân sách Nhà nước, chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp sang - biên lai số 0013641, ngày 20/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND cấp xã;
- Lưu hồ sơ + VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PBIÊN TÒA

NGUYỄN HỒNG MÂY